

Số: 31 /2017/TT-BCA

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương và tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2010 của Bộ Công an, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC).

2. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2012//TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên chức Công an theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 05/2012//TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC).

Điều 3. Thời điểm và mức điều chỉnh tăng thêm hàng tháng

Kể từ ngày 01/7/2017, đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này được điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức hưởng trợ cấp} \\ \text{hàng tháng từ ngày} \\ \text{01/7/2017} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức hưởng trợ cấp} \\ \text{tháng 6/2017} \end{array} \times 1,0744$$

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn A thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, có thời gian công tác được tính hưởng chế độ là 18 năm 06 tháng với mức trợ cấp tháng 6/2017 là 1.742.947 đồng.

Từ ngày 01/7/2017, mức trợ cấp hàng tháng của đồng chí Nguyễn Văn A được điều chỉnh như sau:

$$1.742.947 \text{ đồng} \times 1,0744 = 1.872.622 \text{ đồng.}$$

Ví dụ 2: Đồng chí Phạm Văn B thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, có thời gian công tác được tính hưởng chế độ là 16 năm 10 tháng với mức trợ cấp tháng 6/2017 là 1.604.305 đồng.

Từ ngày 01/7/2017, mức trợ cấp hàng tháng của đồng chí Phạm Văn B được điều chỉnh như sau:

$$1.604.305 \text{ đồng} \times 1,0744 = 1.723.665 \text{ đồng.}$$

Điều 4. Biểu mẫu thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng

1. Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (Mẫu số 01/QĐ-X33);

2. Giấy giới thiệu chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (Mẫu số 02/GT-X33);

3. Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (Mẫu số 03/QĐ-X33);

4. Giấy giới thiệu chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (Mẫu số 04/GT-X33);

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2017.

Bãi bỏ điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC; Mẫu số 04, Mẫu số 05 quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC; Điều 4 Thông tư số 40/2016/TT-BCA ngày 12 tháng 10 năm 2016 quy định điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ, Công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị Công an nhân dân thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Điều 3 Thông tư này đối với các trường hợp có Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp và chi trả trợ cấp hàng tháng đối với các trường hợp quy định tại Điều 2 Thông tư này đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc có Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Tổng cục trưởng, Tư lệnh, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Tổng cục Chính trị Công an nhân dân (qua Cục Chính sách) để kịp thời hướng dẫn./. **V/A**

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an: các đồng chí lãnh đạo Bộ; các tổng cục, bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ; Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Sở LĐTB&XH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V19, X11 (X33-P3).



Thượng tướng Tô Lâm

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2011 được điều chỉnh theo Nghị định số 23/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,137 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2012 được điều chỉnh theo Nghị định số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,265 =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2013 được điều chỉnh theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,096 =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2015 được điều chỉnh theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,08 =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2016 được điều chỉnh theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ là:

.....đồng + 150.000 đồng =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2017 được điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,0744 đồng =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Nơi nhận trợ cấp:.....

Điều 2. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố)..... và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Sở LĐ-TBXH tỉnh (TP).....;
- Lưu: VT, P3.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ CAND CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC CHÍNH SÁCH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /GT-X33 Hà Nội, ngày tháng năm ...

GIẤY GIỚI THIỆU

Chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố).

Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân giới thiệu

Ông (bà)..... Sinh ngày.....

Quê quán:.....

Nơi cư trú:.....

Là đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương, có tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ:.....năm.....tháng, với mức trợ cấp kể từ ngày 01/05/2010 là:..... đồng.

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2011 được điều chỉnh theo Nghị định số 23/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,137 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2012 được điều chỉnh theo Nghị định số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,265 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2013 được điều chỉnh theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,096 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2015 được điều chỉnh theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,08 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2016 được điều chỉnh theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ là:

.....đồng + 150.000 đồng =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2017 được điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,0744 đồng =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Nơi nhận trợ cấp:.....

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố)..... tiếp nhận hồ sơ và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với ông (bà)..... theo quy định.

Kèm theo gồm:

- Bản khai cá nhân của ông (bà).....
- Quyết định số/QĐ-X33 ngàytháng..... năm của Cục trưởng Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân, Bộ Công an./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, P3.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ CAND CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC CHÍNH SÁCH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-X33

Hà Nội, ngày tháng..... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

CỤC TRƯỞNG CỤC CHÍNH SÁCH

Căn cứ Quyết định số 6259/QĐ-BCA ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Chính sách;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 04/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên chức Công an theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BCA, ngày 13/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Công an tỉnh (thành phố).....tại công văn số..... ngày tháng.....năm và hồ sơ của ông (bà)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (bà).....**Sinh ngày:**.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Vào Công an nhân dân ngày.....tháng.... năm.....

Xuất ngũ, thôi việc ngày.....thángnăm.....

Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc:.....

Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:.....

Tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ là: năm..... tháng.

Được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ kể từ ngày 01/01/2012 là:.....đồng.

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2012 được điều chỉnh theo Nghị định số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,265 =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2013 được điều chỉnh theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,096 =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2015 được điều chỉnh theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,08 =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2016 được điều chỉnh theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ là:

.....đồng + 150.000 đồng =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2017 được điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,0744 đồng =.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Nơi nhận trợ cấp:.....

Điều 2. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố).....và ông (bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Sở LĐ-TBXH tỉnh (TP).....;
- Lưu: VT, P3.

CỤC TRƯỞNG

Số : /GT-X33

Hà Nội, ngày tháng..... năm ...

GIẤY GIỚI THIỆU

Chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố).....

Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân giới thiệu

Ông (bà)..... Sinh ngày.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, có tổng thời gian công tác được tính hưởng chế độ:.....năm.....tháng, với mức trợ cấp kể từ ngày 01/01/2012 là:.....đồng.

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/5/2012 được điều chỉnh theo Nghị định số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,265 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2013 được điều chỉnh theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,096 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2015 được điều chỉnh theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ là:

.....đồng x 1,08 =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2016 được điều chỉnh theo Nghị định số 55/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ là:

.....đồng + 150.000 đồng =đồng

(Bằng chữ:.....)

Trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2017 được điều chỉnh theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ là:

* Ban hành kèm theo TT số 31 /2017/TT-BCA, ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công an

.....đồng x 1,0744 đồng =.....đồng

(*Bằng chữ*:.....)

Nơi nhận trợ cấp:.....

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (thành phố).....
tiếp nhận hồ sơ và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với ông (bà) có tên trên
theo quy định.

Kèm theo gồm:

- Hồ sơ của ông (bà).....
- Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của Cục trưởng Cục Chính sách,
Tổng cục Chính trị Công an nhân dân, Bộ Công an./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P3.

CỤC TRƯỞNG